SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 3290 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

VLAT 1.0064
ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu: 03290.26	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC BIWASE BÌNH PHƯỚC
Địa chỉ : Tổ 1, khu phố Mỹ Hưng, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 07/10/2026
Ngày trả kết quả : 19/10/2026
Địa điểm lấy mẫu : Trạm tăng áp Hớn Quản - Tổ 5 thôn 3, phường Tân Khai, Tp Đồng Nai
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

Đồng Nai, ngày 15 tháng 10 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM
P TRƯỞNG KHOA

Lê Văn Hải

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Cao Văn Dũng

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 03290.26 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Escherichia coli**	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	07/10/2026
2	*Coliform tổng số**	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	07/10/2026
3	*Clo dư tự do*	Chlorine test	0,36 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	07/10/2026
4	*Độ đục*	Turbidity AL450T-IR	0,87 NTU	≤ 2 NTU	07/10/2026
5	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	08/10/2026
6	*Mùi*	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	07/10/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,52	6,0 - 8,5	07/10/2026
8	*Arsenic (As)*	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	07/10/2026
9	*Chỉ số Pecmanganat*	TCVN 6186:1996	0,47 mg/l	≤ 2mg/l	08/10/2026
10	*Amoni (NH_3 và NH_4+ Tính theo N)*	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	08/10/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1: 2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.